

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lăng Thị Lê Thùy;
- Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Chu Phong V, tên gọi khác: Chu Song V1, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1971 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020071007417, cấp ngày 25/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số C, đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Triệu T (đã chết) và bà Trương Mỹ Q; vợ: Vợ thứ nhất Tô Thị T1, sinh năm 1977 (không đăng ký kết hôn). Vợ thứ hai: Phạm Thị T2 (đã chết), con: có 03, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 26/STHS ngày 29/6/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù treo thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích). Bản án hình sự sơ thẩm số 19 ngày 26/12/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích). Bản án hình sự phúc thẩm số 1730 ngày 24/12/1993 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 5 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích). Bản án số 52/HS-ST ngày 28/11/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa

án tích). Bản án số 19/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay; có mặt.

2. Lê Tiến H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020088000645; cấp ngày 28/3/2021; nơi cấp: Cục C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số C, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến H1 (đã chết) và bà Nguyễn Tuyết L; vợ Nông Thị M, con: có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 63/2007/HSST ngày 19/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 16/2009/HSST ngày 09/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 9 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 33/2009/HSST ngày 13/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 06/5/2002 có hành vi cưỡng đoạt tài sản, bị Công an thị xã L kiểm điểm giáo dục, giao cho gia đình quản lý; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Hoàng Doãn C, sinh năm 1953; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 30/01/2024, Công an thành phố L tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của công dân tại ngôi nhà số C, đường N, phường H, thành phố L, có mặt của Chu Phong V là chủ nhà và Lê Tiến H. Cả hai đều là đối tượng đã từng sử dụng ma túy nhiều năm và Chu Phong V đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ trên mặt bàn dưới chân cầu thang 01 túi nilon màu trắng (kích thước 2,4cm x 03cm) bên trong có 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, Chu Phong V và Lê Tiến H đều khai nhận là ma túy tổng hợp cùng góp tiền mua để sử dụng. Ngoài ra, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có số IMEI 359483087292608, lắp kèm sim số thuê bao 0976.936.001 của Chu Phong V.

Kết quả khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Phong V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ: 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa.

Bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh L xác định:

- Chất tinh thể màu trắng đã thu giữ là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,240 gam (đã trừ bì);

- 01 viên nén màu hồng đã thu giữ là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,096 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra Chu Phong V và Lê Tiến H cùng khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 30/01/2024, Lê Tiến H đi qua trước cửa nhà Chu Phong V thì Chu P V gọi Lê Tiến H vào nhà chơi. Tại đây, Lê Tiến H rủ và thống nhất với Chu Phong V góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, đồng thời đưa cho Chu Phong V 200.000 đồng đi mua ma túy. Chu Phong V gọi điện qua ứng dụng zalo trao đổi nhờ một người đàn ông tên Thu mua hộ 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa” (trong đó Chu Phong V góp 100.000 đồng) và mang đến trước cửa nhà đưa cho Chu P Vũ 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Chu Phong V để số ma túy vừa mua được trên bàn trong phòng khách cùng Lê Tiến H chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS, ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Chu Phong V, Lê Tiến H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Chu Phong V, Lê Tiến H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đánh giá bị cáo Chu Phong V đã bị kết án tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên có vai trò cao hơn; đề nghị xử phạt bị cáo Chu Phong V mức án từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Lê Tiến H mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 17 (mười bảy) tháng tù. Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong, 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa; tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Chu Phong V. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Chu Phong V, Lê Tiến H nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, tranh luận. Bị cáo Lê Tiến H đề nghị xem xét tình tiết bị cáo có ông nội Lê Văn L1 có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý, ông ngoại Nguyễn Văn T3 được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, bà ngoại Trần Thị T4 được tặng huân chương kháng chiến, hiện nay bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình thực hiện trách nhiệm thờ cúng ông bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo Lê Tiến H có ông nội, ông

ngoại, bà ngoại có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý, nhưng còn có mẹ bị cáo đang trực tiếp thờ cúng trong gia đình, nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Chu Phong V không có lời nói sau cùng, Bị cáo Lê Tiến H mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 30/01/2024, tại nhà số C, đường N, phường H, thành phố L, Chu Phong V và Lê Tiến H đang thực hiện hành vi tàng trữ 0,336 gam (đã trừ bì) chất ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Chu Phong V, Lê Tiến H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[5] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do không chịu tu dưỡng, đua đòi sa vào sử dụng trái phép chất ma túy, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự xã hội, gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đồng phạm cùng thực hiện tội phạm nghiêm trọng, trong đó bị cáo Lê Tiến H là người khởi xướng, rủ rê mua ma túy về sử dụng; bị cáo Chu Phong V sử dụng địa điểm do mình quản lý để sử dụng ma túy, dùng điện thoại cá nhân liên lạc với người bán ma túy để mua ma túy; nên xác định các bị cáo có vai trò phạm tội ngang nhau.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Chu Phong V, Lê Tiến H nhiều lần bị kết án, đã được xóa án tích, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên đánh giá là nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Tiến H có ông nội là Lê Văn L1 có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương chiến thắng hạng nhất, hiện được bị cáo cùng gia đình đang thờ cúng, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là mẹ bị cáo đang trực tiếp thờ cúng trong gia đình, nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

[9] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung tương xứng các căn cứ quyết định hình phạt đã nêu trên.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh, các bị cáo không có nghề nghiệp, không tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bình thủy tinh nắp có gắn vôi hút nhựa là vật dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng có số IMEI 359483087292608, lắp kèm sim số thuê bao 0976.936.001, máy cũ đã qua sử dụng, bị cáo Chu P V dùng liên lạc mua ma túy về sử dụng, là phương tiện liên lạc phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với nam thanh niên tên T5 đã mua hộ ma túy cho Chu Phong V và Lê Tiến H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; khoản 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tiến H.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Phong V (tên gọi khác: Chu Song V1), Lê Tiến H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Chu Phong V (tên gọi khác: Chu Song V1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30/01/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Tiến H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định.

- 01 (một) bình thủy tinh nắp có gắn vòi hút nhựa.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng có số IMEI 359483087292608, lắp kèm sim số thuê bao 0976.936.001, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Chu Phong V (tên gọi khác: Chu Song V1), Lê Tiến H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Các bị cáo, Nhà tạm giữ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

